

Bản án số: 213/2022/DS- PT

Ngày: 25/7/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ di dời tài sản trên đất, yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hoa

Các Thẩm phán: Ông Chu Thành Quang

Ông Nguyễn Xuân Phách

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Diệu, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2022/TLPT-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ di dời tài sản trên đất, yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”, do có kháng cáo của nguyên đơn đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6161/2022/QĐ-PT, ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Hứa Thị L; sinh năm 1939; địa chỉ: Số 185 khu N Q, thị trấn Đ Đ, huyện C L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Bà Vi Thị D, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 09 N N, phường T T, thành phố L S, tỉnh Lạng Sơn; ĐT: 0826.560.988. Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Hứa Thị L:* Bà Lương Thị Hương L1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

* ***Bị đơn:*** Bà Hoàng Thị X; sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm M M, thôn TàL, xã TM, huyện V L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Hoàng Thị X:* Bà Lương Thị Kim M – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:*** Ông Hoàng Văn Q (Nông Văn Q); sinh năm 1963; HKTT: thôn TL, xã TM, huyện VL; Chỗ ở: Thôn C N, xã TM, huyện V L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Hoàng Văn Q:* Bà Chu Thị Bích T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

* ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Dương T; chức vụ: Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Văn Lãng (Theo Giấy ủy quyền số 932/UQ-UBND, ngày 26/5/2022 của Chủ tịch UBND huyện Văn Lãng. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Hà Văn N (Hà Văn L); sinh năm 1978; địa chỉ: Số 11, phố ĐK, tổ 10, khối 6, khu đô thị PL, phường V T, thành phố L S, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt

3. Ông Hoàng Văn T. Vắng mặt

4. Anh Hoàng Văn T1. Vắng mặt;

5. Chị Hứa Thị L1. Vắng mặt

6. Chị Lành Thị H. Vắng mặt

7. Chị Hoàng Thị Bích M1. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: Thôn TL, xã TM, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn;

Người đại diện theo ủy quyền của ông T, anh T1, chị L1, chị H, chị M1: Bà Hoàng Thị X; địa chỉ: Thôn TL, xã TM, huyện VL, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

8. Anh Lục Văn L2; địa chỉ: Thôn C N, xã TM, huyện V L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt

9. Anh Hoàng Văn Đ; nơi công tác: Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang. Vắng mặt, xin xét xử vắng mặt

10. Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Hứa Thị L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14-6-2018 và bản tự khai, biên bản lấy lời khai, lời trình bày của nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Bà Hứa Thị L có vay bà Hoàng Thị X 18.000.000 đồng, nhưng do không có tiền trả nợ nên bà Hứa Thị L đã thỏa thuận bán cho bà Hoàng Thị X 01 mảnh đất tại xóm M M, thôn TàL, xã TM, huyện V L, tỉnh Lạng Sơn có diện tích 300m², với chiều rộng mặt đường là 11m chạy sâu về phía sau đến hết thửa đất, với giá 30.000.000 đồng và hai bên đã viết giấy biên nhận cho nhau. Sau khi thỏa thuận, bà Hoàng Thị X không trả đủ tiền theo thỏa thuận nên bà Hứa Thị L chỉ đồng ý bán cho bà Hoàng Thị X mảnh đất có chiều rộng mặt đường là 07m chạy sâu về phía sau hết thửa đất.

Ngày 20-3-1993, bà Hoàng Thị X dụ dỗ anh Hà Văn N (là con trai bà Hứa Thị L khi đó mới được 15 tuổi) viết Giấy chuyển nhượng đất; anh Hà Văn N tự viết tên bà và tên con trai bà là anh Hà Cẩm S vào giấy chuyển nhượng, thực tế bà không được điểm chỉ và anh Hà Cẩm S không được ký tên trong Giấy chuyển nhượng đất đó.

Năm 2002, bà Hoàng Thị X xây dựng công trình trên phần đất đang tranh chấp hiện nay. Sau khi bà Hoàng Thị X xây dựng, bà mới biết nên đã gửi đơn đến UBND huyện Văn Lãng yêu cầu giải quyết. Quá trình giải quyết tại UBND huyện bà mới biết bà Hoàng Thị X được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) đối với 264m² thuộc thửa đất số 883, trong đó có phần đất mà bà không chuyển nhượng cho bà Hoàng Thị X (chính là phần diện tích đang tranh chấp). Qua nhiều lần giải quyết, ngày 12-12-2011, UBND huyện Văn Lãng ra Quyết định số 3136/2011/QĐ-UBND có nội dung thu hồi, hủy toàn bộ những Quyết định đã giải quyết trước đây có liên quan đến việc giải quyết đơn của bà. Ngày 14-6-2018, bà Hứa Thị L có đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng yêu cầu: Bà Hoàng Thị X trả lại cho gia đình bà 76,1m² đất tranh chấp, yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ đã cấp đối với thửa 883 mang tên hộ bà Hoàng Thị X.

Tại bản tự khai ngày 30-7-2018, biên bản lấy lời khai ngày 13-8-2018, nguyên đơn là bà Hứa Thị L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Vi Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Hoàng Thị X trả lại diện tích đất tranh chấp là 76,1m², yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ đã cấp mang tên hộ bà Hoàng Thị X; yêu cầu hủy Giấy chuyển nhượng đất lập ngày 20-3-1993 và yêu cầu giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu.

Tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai và lời trình bày tại Tòa án, bị đơn là bà Hoàng Thị X trình bày:

Năm 1990-1991, bà cho bà Hứa Thị L vay 18.000.000 đồng, do bà Hứa Thị L không có tiền trả nên bà Hứa Thị L đã gọi vợ chồng anh Hà Cẩm S cùng vợ là chị Chu Yến Lâm đến để thỏa thuận bán đất cho bà. Hai bên thỏa thuận thống nhất chuyển nhượng mảnh đất có chiều rộng mặt đường là 11m kéo sâu hết thửa đất với giá 30.000.000 đồng. Bà đã thanh toán đủ số tiền theo thỏa thuận. Việc thỏa thuận chuyển nhượng có lập thành văn bản với tiêu đề là Giấy nhượng đất do chính anh Hà Cẩm S viết, có chữ ký của bà Hứa Thị L, anh Hà Cẩm S, anh Hà Văn N và vợ chồng bà là Hoàng Thị X, ông Hoàng Văn T nhưng không ghi ngày tháng lập văn bản, không có người chứng kiến, không có xác nhận của chính quyền địa phương.

Sau khi nhận chuyển nhượng, năm 1992, bà xây ngôi nhà cấp 4 có chiều rộng 07m sâu hết thửa đất. Sau đó, bà Hứa Thị L yêu cầu bà trả thêm 10.000.000 đồng nên bà không đồng ý; thấy lằng nhằng nên bà bảo bà Hứa Thị L trả lại tiền và bà trả lại đất, nhưng do bà Hứa Thị L không có tiền trả nên bà Hứa Thị L đã bảo anh Hà Văn N viết lại giấy chuyển nhượng, chính là Giấy chuyển nhượng đất lập ngày 20-3-1993. Nội dung Giấy chuyển nhượng đất lập ngày 20-3-1993 là do bà Hứa Thị L đọc cho anh Hà Văn N viết tại nhà của bà Hứa Thị L và có kẻ vẽ sơ đồ kèm theo, thể hiện: Diện tích đất mà bà Hứa Thị L chuyển nhượng cho bà Hoàng Thị X có hình chữ “L”, với chiều rộng giáp đường Quốc lộ là 07m, giáp nhà bà Môn, ông Quân, bà Lê, bà Phượng. Giấy chuyển nhượng có chữ ký của bà, bà Hứa Thị L, anh Hà Cẩm S, anh Hà Văn N và có xác nhận của UBND xã T M, huyện V L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 16-6-1995.

Năm 2001, chính quyền địa phương triển khai việc kê khai cấp GCNQSDĐ, bà đã đi kê khai xin cấp GCNQSDĐ đối với toàn bộ diện tích đất nhận chuyển nhượng theo nội dung Giấy chuyển nhượng đất lập ngày 20-3-1993; ngày 10-01-2002 bà đã được cấp GCNQSDĐ đối với thửa 883, diện tích 264m² mang tên hộ bà Hoàng Thị X. Trong khoảng năm 2001-2002, bà tiếp tục xây dựng công trình trên phần diện tích đất còn lại (chính là phần đất đang tranh chấp hiện nay) và cho vợ chồng anh Lục Văn P, chị Hoàng Thúy K ở nhờ một thời gian. Quá trình quản lý, sử dụng đất từ sau khi nhận chuyển nhượng đến khi bà được Cấp GCNQSDĐ không phát sinh tranh chấp.

Bà là người giới thiệu ông Hoàng Văn Q mua đất với bà Hứa Thị L. Ngoài việc chuyển nhượng đất cho bà và ông Hoàng Văn Q, bà Hứa Thị L còn chuyển nhượng đất cho ông Phạm Đình S1. Khi ông Phạm Đình S1 xây hố ga, đã đào và xây trên một phần diện tích mà bà Hứa Thị L đã chuyển nhượng cho bà theo giấy lập ngày 20-3-1993 nên bà đã yêu cầu ông Phạm Đình S1 phải dỡ bỏ; sau này ông Phạm Đình S1 trả lại thửa đất này cho bà Hứa Thị L và anh Hà Văn N đã chuyển nhượng cho người khác.

Ngoài việc gửi đơn đến UBND huyện Văn Lãng, bà Hứa Thị L đã nhiều lần khởi kiện bà tại Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị L, bà không đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Hoàng Văn Q trình bày:

Sau khi bà Hoàng Thị X mua đất với bà Hứa Thị L, bà Hoàng Thị X đã giới thiệu ông đến gặp bà Hứa Thị L để mua đất. Mảnh đất ông mua có phía

Nam giáp với đất bà Hoàng Thị X đang quản lý sử dụng, phía bắc giáp đất của bà Hứa Thị L, phía tây giáp Quốc lộ 4A có chiều rộng 07m mặt tiền kéo đến hết thửa đất có cạnh phía đông giáp với tường rào nhà ông Lê, ông Li. Việc chuyển nhượng có lập Biên bản do ông Chu Đức Hồng khi đó là trưởng thôn Cốc Nam viết (nay ông Chu Đức Hồng đã chết). Sau đó, ông với bà Hứa Thị L, bà Hoàng Thị X thỏa thuận bằng lời nói với nhau dành một phần đất phía sau (giáp với tường rào nhà ông Lê, ông Li) để làm đường đi chung. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông cho người khác thuê đất và họ đã xây dựng quán bán hàng lên một phần diện tích nhận chuyển nhượng, còn một phần diện tích đất phía sau có chiều rộng khoảng 04m vẫn để trống.

Năm 2001-2002, khi thấy vợ chồng anh Lục Văn Phi xây dựng công trình trên phần diện tích của ông (phần đất trống), ông đã ngăn cản nhưng không báo chính quyền địa phương. Sau này, vợ chồng anh Lục Văn Phi chuyển đi nơi khác nên bà Hoàng Thị X tiếp tục quản lý sử dụng công trình và diện tích đất này. Vì vậy, ông Hoàng Văn Q yêu cầu bà Hoàng Thị X tháo dỡ công trình để trả lại 25,4m² đất cho ông.

Theo các văn bản và tài liệu gửi Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của UBND huyện Văn Lãng trình bày:

Năm 2001 UBND huyện Văn Lãng tổ chức cấp GCNQSDĐ đồng loạt cho các hộ dân theo Chỉ thị số 18/1999/CT-TTg ngày 01-7-1999 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư liên tịch số 1442/1999/TTLT-TCĐC-BTC ngày 21-9-1999 của Tổng cục địa chính - Bộ Tài chính hướng dẫn cấp GCNQSDĐ, theo chủ trương chỉ cấp GCNQSDĐ cho các hộ chính chủ, không cấp GCNQSDĐ cho các hộ nhận chuyển nhượng. Bà Hoàng Thị X kê khai cấp GCNQSDĐ đối với thửa đất số 883, bà Hoàng Thị X đã khai nguồn gốc đất là thừa kế (thực chất là nhận chuyển nhượng). Ngày 16-01-2002, UBND huyện Văn Lãng đã cấp GCNQSDĐ cho bà Hoàng Thị X đối với 267m² thuộc thửa đất 883. Diện tích đất tranh chấp hiện nay thuộc một phần diện tích thửa đất nói trên, theo Bản đồ địa chính năm 2013 thì diện tích đất tranh chấp thuộc một phần thửa đất số 42 tờ bản đồ 122, Bản đồ địa chính xã Tân Mỹ.

Quá trình giải quyết tranh chấp giữa bà Hứa Thị L và bà Hoàng Thị X tại UBND huyện Văn Lãng: Ngày 30-7-2007, UBND huyện Văn Lãng ban hành Quyết định số 1005/QĐ-TNMT về việc thu hồi GCNQSDĐ đã cấp cho hộ bà Hoàng Thị X đối với thửa đất 883. Ngày 20-11-2007 UBND huyện Văn Lãng đã ban hành Quyết định số 1960/QĐ-UBND giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Hứa Thị L với bà Hoàng Thị X, theo đó công nhận 76,1m² đất tranh chấp là của bà Hứa Thị L. Ngày 12-8-2011 UBND huyện Văn Lãng ban hành Quyết định số 2161/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn của bà Hứa Thị L theo đó công nhận 76,1m² đất tranh chấp là của bà Hứa Thị L. Ngày 12-12-2011 UBND huyện Văn Lãng ban hành Quyết định số 3136/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ các quyết định có liên quan đến việc giải quyết đơn của bà Hứa Thị L gồm Quyết định 1005/2007/QĐ- TNMT và Quyết định số 2161/2011/QĐ-UBND. Đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ cho bà Hoàng Thị X theo quy định của pháp luật.

Ngày 27-11-2018, Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn để giải quyết theo quy định tại Điều 34, Điều 41 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng hành chính.

Ngày 05-12-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã thụ lý vụ án Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ, giữa bà Hứa Thị L và bà Hoàng Thị X.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã thu thập tài liệu chứng cứ, lấy lời khai các đương sự, người làm chứng, tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải.

Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ thể hiện: Tổng diện tích đất tranh chấp là **76,6m²** thuộc một phần thửa đất số 883 đã được cấp GCNQSDĐ cho hộ bà Hoàng Thị X vào năm 2002 (nay thuộc một phần thửa số 42, tờ bản đồ số 122, bản đồ địa chính xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn); địa chỉ: Thôn C N, xã TM, huyện V L, tỉnh Lạng Sơn; diện tích đất tranh chấp có tứ cận tiếp giáp và độ dài các cạnh thể hiện tại mảnh trích đo địa chính số 88-2019 do Công ty Cổ phần Tư vấn Tài nguyên số 1 Lạng Sơn thực hiện (ký hiệu ABCDEFGHKL MN trên trích đo). Tài sản trên đất gồm 01 ngôi nhà cấp 4 diện tích 37,7m²; 01 nhà vệ sinh diện tích 4,87m²; 01 bể nước dung tích 3,9m³. Theo kết quả định giá ngày 19-4-2019 và kết quả định giá bổ sung ngày 22-7-2019, Hội đồng định giá đã xác định trị giá quyền sử dụng đất là 4.000.000 đồng/m², tổng trị giá tài sản trên đất tranh chấp là 53.367.000 đồng.

Tại Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguồn gốc đất tranh chấp là của bà Hứa Thị L nên anh Hà Văn N không có quyền chuyển nhượng đất của bà Hứa Thị L; thời điểm lập Giấy chuyển nhượng đất ngày 20-3-1993, anh Hà Văn N mới 15 tuổi; khi bà Hứa Thị L phát hiện thì bà Hoàng Thị X đã xây dựng công trình trên đất rồi nên bà Hứa Thị L không đòi lại toàn bộ diện tích đất mà bà Hoàng Thị X đã được cấp GCNQSDĐ nữa. Riêng đối với phần diện tích 76,6m² đất ở phía sau, giáp với ngõ vào nhà bà Nguyễn Thị Bằng, bà Hứa Thị L chưa chuyển nhượng cho bà Hoàng Thị X. Vì vậy, bà Hứa Thị L yêu cầu bà Hoàng Thị X trả lại diện tích đất tranh chấp là 76,6m² cho bà Hứa Thị L. Tại biên bản lấy lời khai ngày 11-3-2019 và tại phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút yêu cầu đòi quản lý sử dụng đối với 25,4m² (ký hiệu KLGH trên trích đo); yêu cầu bà Hoàng Thị X tháo dỡ công trình trên đất và trả lại diện tích đất tranh chấp là 51,2m² (ký hiệu ABCDEFGHKL MN trên trích đo) cho bà Hứa Thị L; yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ tương ứng với diện tích đất tranh chấp mang tên hộ bà Hoàng Thị X.

Ngày 11-3-2019, ông Hoàng Văn Q có đơn yêu cầu độc lập, cụ thể ông Hoàng Văn Q yêu cầu được quản lý sử dụng 25,4m² (ký hiệu KLGH trên trích đo) phía tiếp giáp sau công trình của ông và buộc bà Hoàng Thị X phải di dời tài sản trên diện tích đất nói trên. Ngày 13-3-2019, Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã ra Thông báo thụ lý yêu cầu độc lập của ông Hoàng Văn Q.

Bị đơn là bà Hoàng Thị X và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía bị đơn gồm ông Hoàng Văn T, anh Hoàng Văn T, chị Hứa Thị L1, anh Hoàng Văn Đ, chị Lành Thị H, chị Hoàng Thị Bích M1, anh Lục Văn L2 (là chồng và các con của bà Hoàng Thị X) không đồng ý với ý kiến yêu cầu của bà Hứa Thị L và ông Hoàng Văn Q.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về phía nguyên đơn là anh Hà Văn N, nhất trí với ý kiến yêu cầu của nguyên đơn.

Tại Bản khai và lời trình bày tại phiên tòa sơ thẩm ngày 11-7-2019, người làm chứng là chị Chu Yến Lâm trình bày: Chị là vợ anh Hà Cẩm S (con dâu của bà Hứa Thị L). Năm 1992, bà Hứa Thị L có chia cho chồng chị 01 mảnh đất tại thôn C N, xã TM, huyện V L, tỉnh Lạng Sơn có chiều rộng là 11 mét mặt tiền, chiều sâu kéo dài đến hết thửa đất. Vợ chồng chị đã bán mảnh đất đó cho bà Hoàng Thị X với giá 30.000.000 đồng. Bà Hứa Thị L đứng ra thực hiện việc đo đạc, mua bán giúp vợ chồng chị; chồng chị là người viết Giấy chuyển nhượng; vợ chồng chị đã nhận đủ tiền theo thỏa thuận. Năm 1998 vợ chồng chị ly hôn, năm 2002 bà Hứa Thị L bảo chị đến đòi bà Hoàng Thị X thêm tiền vì bán đất giá rẻ nhưng chị không đi đòi. Chị không biết việc bà Hứa Thị L chuyển nhượng đất cho ông Hoàng Văn Q, không biết việc anh Hà Văn N viết Giấy chuyển nhượng đất cho bà Hoàng Thị X.

Bản án sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 30-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn nhận định, nguồn gốc đất tranh chấp là do bà Hoàng Thị X nhận chuyển nhượng với bà Hứa Thị L, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ di dời tài sản trên đất, yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ” và quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị L đối với 25,4m² đất (ký hiệu KLGH trên trích đo), do bà Hứa Thị L đã rút yêu cầu khởi kiện.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị L. Bà Hứa Thị L được quyền quản lý sử dụng đối với 51,2m² đất thuộc một phần thửa đất số 42, tờ bản đồ 122, Bản đồ địa chính xã Tân Mỹ (ký hiệu ABCDEFGLMN trên trích đo). Bà Hứa Thị L được quyền sở hữu công trình trên diện tích đất này và có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hoàng Thị X 35.697.000 đồng.

3. Chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Hoàng Văn Q. Ông Hoàng Văn Q được quyền quản lý sử dụng đối với 25,4m² đất thuộc một phần thửa đất số 42, tờ bản đồ 122, Bản đồ địa chính xã Tân Mỹ (ký hiệu KLGH trên trích đo). Ông Hoàng Văn Q được quyền sở hữu tài sản trên diện tích đất này và có trách nhiệm thanh toán cho bà Hoàng Thị X 7.426.000 đồng.

4. Hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00729 do UBND huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 16-01-2002 đối với thửa 883 mang tên hộ bà Hoàng Thị X, tương ứng với diện tích đất tranh chấp là 76,6m² (ký hiệu ABCDEFGHKLMN trên trích đo).

5. Bà Hứa Thị L và ông Hoàng Văn Q có nghĩa vụ kê khai đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Bản án có tuyên nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ chịu lãi xuất do chậm thực hiện nghĩa vụ.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bà Hoàng Thị X kháng cáo toàn bộ Bản án, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị L và ông Hoàng Văn Q. Ngày 14-8-2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn có Quyết định kháng nghị số 38/QĐKNPT-VKS-DS kháng nghị đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 30-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Kết quả xét xử phúc thẩm: Bản án dân sự phúc thẩm số 23/2021/DS-PT ngày 29-01-2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã hủy Bản án sơ thẩm số 05/2019/DS-ST ngày 30-7-2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn vì những lý do sau:

Về đánh giá chứng cứ: Việc đánh giá chứng cứ không khách quan, toàn diện vì sau khi nhận chuyển nhượng, năm 1993 bà Hoàng Thị X đã xây dựng công trình trên phần diện tích đất có chiều rộng 07m mặt đường; năm 2002 tiếp tục xây công trình đối với phần diện tích đất có chiều rộng 04m phía sau; đã kê khai và được cấp GCNQSDĐ đối với toàn bộ diện tích nhận chuyển nhượng; việc cấp GCNQSDĐ là cấp đồng loạt, theo kế hoạch của toàn huyện Văn Lãng, bà Hứa Thị L biết nhưng không phản đối. Theo hướng dẫn tại phần II Nghị quyết số 02/2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì có căn cứ để công nhận Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa anh Hà Văn N và bà Hoàng Thị X. Bản án sơ thẩm nhận định anh Hà Văn N không có quyền bán đất cho bà Hoàng Thị X nhưng lại công nhận một phần nội dung của Hợp đồng chuyển nhượng đối với phần 07m mặt đường hiện gia đình bà Hoàng Thị X đang ở là mâu thuẫn, không phù hợp nội dung Giấy chuyển nhượng.

Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Bản án sơ thẩm xác định Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ di dời tài sản trên đất, yêu cầu hủy một phần GCNQSDĐ. Thực tế, ông Hoàng Văn Q không mua đất với bà Hoàng Thị X, yêu cầu của ông Hoàng Văn Q là yêu cầu về tranh chấp quyền sử dụng đất nhưng chưa qua hòa giải cơ sở theo quy định của Điều 203 Luật Đất đai năm 2013, nên không đủ điều kiện để thụ lý vụ án.

Xác định thiếu người tham gia tố tụng: Tại Giấy ủy quyền lập ngày 30-8-2018 có ghi chị Hoàng Thị Bích M1 ủy quyền cho bà Hoàng Thị X nhưng không có chữ ký của chị Hoàng Thị Bích M1 trong Giấy ủy quyền. Mặt khác, chị Hoàng Thị Bích M1 là người đứng tên trên Bản đồ địa chính 2013 đối với diện tích đang tranh chấp và thực tế chị Hoàng Thị Bích M1 đang sinh sống trên đất tranh chấp nhưng Tòa án không triệu tập chị Hoàng Thị Bích M1 để lấy lời khai, tham gia phiên họp, phiên tòa sơ thẩm là vi phạm Điều 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn có sai sót trong việc tuyên bà Hứa Thị L có nghĩa vụ thanh toán cho bà Hoàng Thị X 35.697.000 đồng là không đúng với trị giá tài sản theo kết quả định giá, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Sau khi thụ lý sơ thẩm lần 2:

Tòa án đã tổng đạt văn bản yêu cầu ông Hoàng Văn Q thực hiện thủ tục hòa giải tranh chấp đất đai tại UBND xã/phường/thị trấn nơi có đất tranh chấp

theo quy định của Điều 203 Luật Đất đai 2013 (gửi đơn đến UBND xã Tân Mỹ) đồng thời ấn định thời hạn yêu cầu ông Hoàng Văn Q cung cấp biên bản hòa giải của UBND xã Tân Mỹ cho Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã lấy lời khai các đương sự, người làm chứng; kết quả: Ngày 26-4-2021, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Vi Thị D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Hà Văn N có đơn trình bày bảo lưu ý kiến, lời khai đã trình bày trước đó; ngày 20-7-2021 bà Vi Thị D có đơn bổ sung với nội dung yêu cầu hủy Giấy chuyển nhượng đất. Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã trình bày như đã tóm tắt ở trên.

Tại Bản án Dân sự sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn quyết định: Căn cứ các Điều 5, 26, 34, khoản 1 Điều 147, Điều 157, 165, điểm c, g khoản 1 Điều 217, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 164, 166, 169 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 166, Điều 203 của Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ điểm b tiểu mục 2.2 Mục 2 phần II Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10-8-2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Căn cứ khoản 1, 6 Điều 26; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 27; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị L:

1.1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị L, cụ thể: Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Hứa Thị L đối với 25,4m² đất, thuộc một phần thửa đất số 883, nay là một phần thửa đất số 42, tờ bản đồ số 122, Bản đồ địa chính xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (ký hiệu KLGHK trên trích đo); địa chỉ: Ngõ 5, thôn C N, xã TM, huyện V L, tỉnh Lạng Sơn; do bà Hứa Thị L rút yêu cầu khởi kiện.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị L, cụ thể:

1.2.1 Không chấp nhận yêu cầu của bà Hứa Thị L về việc đòi quản lý sử dụng 51,2m² đất, thuộc một phần thửa đất số 883, nay là một phần thửa đất số 42, tờ bản đồ số 122, Bản đồ địa chính xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Ngõ 5, thôn C N, xã TM, huyện V L, tỉnh Lạng Sơn (ký hiệu ABCDEFGLMNA trên trích đo).

1.2.2 Không chấp nhận yêu cầu của bà Hứa Thị L về việc buộc bà Hoàng Thị X tháo dỡ, di dời tài sản trên diện tích đất đã nêu tại tiểu mục 1.2.1.

1.2.3 Không chấp nhận yêu cầu của bà Hứa Thị L về việc hủy một phần Giấy chuyển nhượng đất lập ngày 20-3-1993 và yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00729 QĐUB/26, ngày 16-01-2002 của Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn cấp cho hộ bà Hoàng Thị X.

1.3 Hộ bà Hoàng Thị X được quyền quản lý, sử dụng 51,2m² đất thuộc một phần thửa đất số 883, nay là một phần thửa đất số 42, tờ bản đồ số 122, Bản đồ địa chính xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, địa chỉ: Ngõ 5, thôn C

N, xã TM, huyện V L, tỉnh Lạng Sơn (ký hiệu ABCDEFGLMNA trên trích đo); đã được Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00729 QĐUB/26, ngày 16-01-2002 mang tên hộ bà Hoàng Thị X và được quyền quản lý, sử dụng, sở hữu toàn bộ tài sản gắn liền với 51,2m² đất nói trên.

1.4 Buộc bà Hứa Thị L và anh Hà Văn N chấm dứt việc tranh chấp diện tích đất nêu tại mục 1.2.1.

2. Đối với yêu cầu độc lập của ông Hoàng Văn Q:

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của ông Hoàng Văn Q về việc yêu cầu được quản lý sử dụng 25,4m² đất thuộc một phần thửa đất số 883, nay là một phần thửa đất số 42, tờ bản đồ số 122, Bản đồ địa chính xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn (ký hiệu KLGHK trên trích đo); địa chỉ: Ngõ 5, thôn C N, xã TM, huyện V L, tỉnh Lạng Sơn; do ông Hoàng Văn Q rút yêu cầu khởi kiện.

Diện tích đất đã nêu tại mục 1 và mục 2 nói trên có độ dài cạnh và tứ cận tiếp giáp thể hiện tại mảnh trích đo địa chính số 88-2019 do Công ty Cổ phần Tư vấn Tài nguyên số 1 Lạng Sơn thực hiện (kèm theo Bản án).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí thẩm định và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/9/2021, nguyên đơn là bà Hứa Thị L có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn có ý kiến: Giữ nguyên nội dung kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Căn cứ: Diện tích đất tranh chấp có nguồn gốc là đất ông cha của Nguyên đơn cho Nguyên đơn sử dụng. Năm 1990 bà L có vay của bà X 18.000.000đ, sau đó hai bên thỏa thuận bà L bán cho bà X thửa đất có chiều dài mặt đường là 11m, giá 30.000.000 đồng. Ngoài số tiền 18.000.000 đồng cho bà L vay trừ vào tiền đất thì bà X chưa trả số tiền còn lại, nên hai bên có thỏa thuận lại là chỉ chuyển nhượng cho bà X 7m mặt đường, còn phần 4m cất đằng sau không bán cho bà X thể hiện tại giấy thỏa thuận do anh Hà Văn N (con trai bà X, khi đó mới 15 tuổi) viết năm 1993. Do vậy, khi biết bà X xây nhà cấp 4 trên đất thì đã xảy ra tranh chấp từ năm 2005 đến nay. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết cho bà L được sử dụng 51,2m² theo sơ đồ xem xét thẩm định và chấp nhận các yêu cầu khởi kiện liên quan.

Bị đơn và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Bị đơn có ý kiến: Giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có ý kiến:

- Về việc chấp hành pháp luật: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của Nguyên đơn, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Đơn kháng cáo của bà Hứa Thị L trong hạn luật định, được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu tháo dỡ di dời tài sản trên đất, yêu cầu hủy một phần Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất” là đúng quy định.

[4] Xét kháng cáo của bà Hứa Thị L, yêu cầu công nhận bà có quyền sử dụng diện tích đất tranh chấp là 51,2m², thấy:

[5] Về nguồn gốc đất tranh chấp: Mặc dù bà Hứa Thị L không cung cấp được giấy tờ, tài liệu chứng minh nguồn gốc đất, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều thừa nhận nguồn gốc đất tranh chấp trước khi bà Hoàng Thị X quản lý, sử dụng là của bà Hứa Thị L.

[6] Nguyên đơn và anh Hà Văn N cho rằng, bà Hoàng Thị X là người dụ dỗ và đọc cho anh viết Giấy chuyển nhượng đất ngày 20/3/1993 nhưng ngoài lời trình bày của mình nguyên đơn và anh Hà Văn N không đưa ra được chứng cứ chứng minh. Trong khi đó, bà Vi Thị D là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn vẫn thừa nhận bà Hứa Thị L có chuyển nhượng cho bà Hoàng Thị X 01 mảnh đất hình chữ “L”. Lời trình bày của bà Vi Thị D phù hợp với Giấy chuyển nhượng đất lập ngày 20/3/1993 và sơ họa kèm theo. Theo đó, mảnh đất mà bà Hoàng Thị X nhận chuyển nhượng với bà Hứa Thị L tọa lạc tại thôn C N, xã TM, huyện V L, tỉnh Lạng Sơn; có phía Nam là nhà cô Môn, phía đông bắc giáp nhà ông Lê, phía Đông giáp nhà ông Quân, phía tây giáp quốc lộ 4A; Giấy chuyển nhượng đất nói trên đã được UBND xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng xác nhận ngày 16/6/1995. Nội dung Giấy chuyển nhượng đất nói trên không thể hiện phần diện tích đất mà bà Hứa Thị L không chuyển nhượng cho bà Hoàng Thị X. Vì vậy, việc nguyên đơn và anh Hà Văn N cho rằng diện tích đất đang tranh chấp không nằm trong diện tích đất đã chuyển nhượng cho bà Hoàng Thị X là không có căn cứ.

[9] Mặt khác, việc bà Hứa Thị L chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho gia đình bà Hoàng Thị X được thực hiện công khai, các con của bà Hứa Thị L đều biết và không có ý kiến phản đối, điều này được thể hiện tại lời khai của anh Hà Cẩm S và chị Chu Yến Lâm. Mặc dù việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất được thực hiện trước ngày Luật Đất đai năm 1993 có hiệu lực (15/10/1993) nhưng thực tế sau khi nhận chuyển nhượng, gia đình bà Hoàng Thị X đã quản lý

sử dụng ổn định, xây dựng công trình sinh sống trên diện tích đất đó và đã được UBND huyện Văn Lãng cấp GCNQSDĐ vào năm 2002 mà không nhận được sự phản đối từ gia đình bà Hứa Thị L. Vì vậy, theo quy định tại điểm b tiểu mục 2.2 Mục 2 phần II Nghị quyết **số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10/8/2004** của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình thì Giấy chuyển nhượng đất lập ngày 20/3/1993 có giá trị pháp lý, được pháp luật thừa nhận và căn cứ Điều 184 Bộ luật Dân sự quy định về việc người đang chiếm hữu được coi là chiếm hữu ngay tình, thì người tranh chấp phải chứng minh việc người chiếm hữu không có quyền, tuy nhiên Nguyên đơn không có căn cứ chứng minh.

[10] Đối với yêu cầu hủy GCNQSDĐ, xét thấy: Bà Hoàng Thị X là người quản lý, sử dụng đất ổn định, lâu dài đối với 267m² đất, thuộc một phần thửa 883 trong đó có 51,2m² đất tranh chấp (nay thuộc một phần thửa 42 tờ bản đồ 122, Bản đồ địa chính xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn) nên bà Hoàng Thị X đủ điều kiện để được cấp GCNQSDĐ theo quy định của Luật Đất đai năm 1993 và Thông tư 346/1998 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Mặc dù bà Hoàng Thị X kê khai không đúng về nguồn gốc diện tích đất được cấp GCNQSDĐ nhưng không làm thay đổi đối tượng được cấp GCNQSDĐ. Vì vậy, việc hủy GCNQSDĐ mà UBND huyện Văn Lãng đã cấp cho hộ bà Hoàng Thị X đối với thửa 883 là không cần thiết.

[11] Không chấp nhận yêu cầu của bà Hứa Thị L về việc buộc bà Hoàng Thị X tháo dỡ, di dời tài sản trên diện tích đất tranh chấp. Bởi như phân tích, nhận định ở trên thì không có căn cứ chấp nhận yêu cầu đòi đất của bà Hứa Thị L.

[12] Do Nguyên đơn khởi kiện không được chấp nhận yêu cầu, căn cứ Điều 157, 165 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Nguyên đơn phải chịu chi phí tố tụng khác như bản án sơ thẩm xác định là đúng. Bà Hứa Thị L không đồng ý chịu chi phí tố tụng là không có căn cứ chấp nhận.

[13] Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hứa Thị L là có căn cứ, phù hợp với quy định. Tại cấp phúc thẩm bà Hứa Thị L kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình, do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà L. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có cùng quan điểm như nhận định nêu trên và đề nghị bác kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[14] Về án phí phúc thẩm: Bà Hứa Thị L là người cao tuổi, thuộc đối tượng được miễn án phí theo định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bà Hứa Thị L. Giữ nguyên Bản án Dân sự sơ thẩm số 25/2021/DS-ST ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Hứa Thị L được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu Phòng HCTP; HSVA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hoa